

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ K NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 13/9/2022.
V/v: *Xin ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ K NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Nguyễn Sơn K;
 - **Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Nguyễn Thị Thương và ông Nguyễn Tiến Thảo
- Thư ký phiên toà ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọt – Thư ký tòa án
Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 13/9/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tiến Knh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 176/2021/TLST-HNGĐ ngày 10/12/2021, về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16/8/2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 50A/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06/9/2022.

***Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1990; Có mặt**

Địa chỉ: Cụm 11, xã A, huyện Đ, thành phố N.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị H: Luật sư Phạm Hồng Kiên – thuộc Công ty Luật Cán cân Việt – thuộc đoàn luật sư thành phố N. Vắng mặt.

Địa chỉ: 166 phố Tây Sơn, thị trấn Phùng, huyện Đ, thành phố N.

***Bị đơn:* Anh Trịnh Văn k, sinh năm 1987; Vắng mặt.**

Địa chỉ cư trú cuối cùng: Cụm 11, xã A, huyện Đ, thành phố N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn, chị Trần Thị H trình bày:

Chị và anh Trịnh Văn K tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào ngày 21/3/2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện Đ, thành phố N, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do suy nghĩ và tính cách của hai vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã. Chị H xác định tình cảm không còn nên đề nghị xin ly hôn với anh K.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Trịnh Việt Lâm, sinh ngày 16/12/2008; cháu Trịnh Việt Hoàng, sinh ngày 04/2/2012 và cháu Trịnh Việt Đăng,

sinh ngày 14/6/2013. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng nuôi cả ba cháu và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị H nhất trí với lời khai của chị H và đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bị đơn anh Trịnh Văn K từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh K không có mặt tại nơi cư trú. Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi đăng ký nơi cư trú cuối cùng của anh K theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trịnh Văn K. Về con chung chị có nguyện vọng được nuôi 2 con Trịnh Việt Hoàng và Trịnh Việt Đăng Giao. Còn con Trịnh Việt Lâm giao cho anh Trịnh Văn K nuôi dưỡng và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

- Bị đơn anh Trịnh Văn K vắng mặt tại phiên Tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tại phiên Tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến Knh tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, quy định của pháp luật. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Căn cứ Điều 55, 56, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị H về việc xin ly hôn với anh Trịnh Văn K. Về con chung: đề nghị giao con Trịnh Việt Hoàng và Trịnh Việt Đăng cho chị Trần Thị K; giao con Trịnh Việt lâm cho anh Trịnh Văn K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn tại Tòa án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Chị Trần Thị H khởi kiện về việc xin ly hôn với anh Trịnh Văn K. Anh K có hộ khẩu thường trú tại cụm 11, xã A, huyện Đ, thành phố N nên Tòa án nhân dân huyện Đ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Trịnh Văn K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên Tòa nhưng vắng

mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Trịnh Văn K.

Về nội dung:

Chị Trần Thị H và anh Trịnh Văn K kết hôn ngày 21/3/2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện Đ, thành phố N, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên bất đồng quan điểm, đã nhiều lần xảy ra cãi vã nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Chị H xác định tình cảm không còn và đề nghị được ly hôn với anh K. Hiện nay anh K không có mặt tại nơi cư trú nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai được nên đã tiến hành niêm yết theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên Tòa anh K vắng mặt nên Tòa án không thể hoà giải đoàn tụ được. Mặt khác, tại Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân tại chính quyền địa phương xã A nơi anh chị sinh sống thể hiện: Chị Trần Thị H và anh Trịnh Văn K có xảy ra mâu thuẫn, có xảy ra cãi vã giữa anh K và chú ruột chị H nên năm 2020 anh K có đi khỏi địa phương. Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh K là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Trịnh Văn K.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Trịnh Việt Lâm, sinh ngày 16/12/2008; cháu Trịnh Việt Hoàng, sinh ngày 04/2/2012 và cháu Trịnh Việt Đăng, sinh ngày 14/6/2013. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng nuôi 2 con Trịnh Việt Hoàng và Trịnh Việt Đăng Giao và giao cháu Trịnh Việt Lâm cho anh K nuôi dưỡng, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy hai cháu Trịnh Việt Hoàng và Trịnh Việt Đăng đang sinh sống với chị K, cháu Trịnh Việt Lâm đang sinh sống cùng anh K, để tránh làm xáo trộn cuộc sống cũng như tâm sinh lý của các cháu, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao cháu Trịnh Việt Lâm cho anh Trịnh Văn K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Trịnh Việt Hoàng và Trịnh Việt Đăng cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là hợp lý. Chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về công nợ chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 28, Điều a Khoản 1 Điều 35, Điều a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Trần Thị H. Cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Trịnh Văn K.

2. Về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Trịnh Việt Lâm, sinh ngày 16/12/2008; cháu Trịnh Việt Hoàng, sinh ngày 04/2/2012 và cháu Trịnh Việt Đăng, sinh ngày 14/6/2013. Giao cháu Trịnh Việt Lâm cho anh Trịnh Văn K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Trịnh Việt Hoàng và Trịnh Việt Đăng cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của anh K cho đến khi chị H yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác.

Chị Trần Thị H và anh Trịnh Văn K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết;

4. Về công nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết;

5. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu **300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)** án phí ly hôn sơ thẩm được trừ **300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)** tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo Biên lai số AA/2020/0002637 ngày 10/12/2021 tại Chi cục thi Knh án dân sự huyện Đ. Chị H đã nộp đủ án phí.

6. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Thành phố HN;
- VKS huyện Đ, VKS K Nội;
- Chi cục Thi Knh án DS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Sơn K